

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINACoin VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINACoin VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINACoin VIET NAM INVESTMENT AND INSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINACoin VIET NAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109468808

3. Ngày thành lập: 22/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn 3-A2-TT TTKNTN Tổ 16, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912471979

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6.	Xây dựng công trình thủy	4291
7.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
9.	Phá dỡ	4311
10.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Loại trừ đấu giá, trừ loại cấm	4690
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim	4663

18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn cốt pha, giàn giáo, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị điện vật liệu điện (Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; - Thiết kế cơ – điện công trình; - Thiết kế cấp – thoát nước công trình; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện loại công trình xây dựng, thiết kế quy hoạch xây dựng. Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 và Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 Sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng.	7110
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ đấu giá hàng hóa)	4610
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
25.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
26.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
27.	Trồng cây lâu năm khác	0129
28.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
29.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
30.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35.	Bốc xếp hàng hóa	5224
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
41.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
42.	Đúc sắt, thép	2431
43.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
45.	In ấn	1811
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
50.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
51.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
52.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1622
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất, gia công gỗ bóc và các sản phẩm gỗ dân dụng, ván tre gỗ ép, ván ép MDF (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1629
55.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	1610

56.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1621
57.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (sản xuất cốt pha thép phi tiêu chuẩn, cốt pha thép tiêu chuẩn, cốt pha khung thép, nhà kết cấu khung thép, các sản phẩm kết cấu thép khác)	2511
58.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất kinh doanh cốt pha thép, giàn giáo thép, phơi thép;	2599
59.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	Căn 3-A2-TT TTKNTN Tổ 16, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0350760000 25	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

2	TRẦN ĐỨC LỢI	CH A0401 - Tháp A (H-CT2A) KNO HiBrand-KDDTM Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	035079003899
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000	
3	PHẠM VĂN THI	Thôn Vụ Ngoại, Xã Yên Lộc, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	036084005695
			Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 09/09/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 035079003899

Ngày cấp: 24/08/2020

Nơi cấp: *Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Chỗ ở hiện tại: CH A0401-Tháp A (H-CT2A) KNO HiBrand- KĐTMM Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội